TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-4-2023`
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo

2. Ông Nguyễn H Trung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 31-10-2022, về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-3-2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Kim D, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh H sinh năm 1986; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. *Người làm chứng:*

3.1. Bà Trần Thị B, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3.2. Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp A xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đỗ Thị Kim D và anh Nguyễn Minh H cưới nhau vào năm 2006, đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau và sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: chị D và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Ngọc T, sinh ngày 11-5-2008 và Nguyễn Kim Ngọc V, sinh ngày 04-8-2010, hiện chị D đang nuôi con. Chị D yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con.

Về cấp dưỡng cho con: chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với anh Nguyễn Minh H trong quá trình tố tụng anh đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

Tại biên bản Tòa án ghi lời khai ngày 07-12-2022, người làm chứng là bà Trần Thị B trình bày: Bà là mẹ ruột của chị D. Theo bà được biết thì anh H đi làm xa, ít về nhà thăm vợ con, không quan tâm chăm sóc gia đình, thường hay ghen tuông vô cớ. Chị D đã về chung sống với gia đình bà khoảng 02 năm nay, nhưng anh H cũng không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn. Khi chị D nộp đơn xin ly hôn thì gia đình cũng có khuyên nhưng chị D nói không hàn gắn được nên bà cũng tôn trọng ý kiến của chị D.

Tại biên bản Tòa án ghi lời khai ngày 07-12-2022, người làm chứng là chị Trần Thị Kim L trình bày: Chị là em bà con của chị D. Hơn 01 năm nay, chị thấy chị D về ở nhà mẹ ruột nhưng không thấy anh H về ở cùng. Thời gian trước đây khi có đám tiệc thì anh H cũng có về, nhưng thời gian gần đây không thấy về. Chị D có tâm sự với chị là anh H đi làm rất ít về, không quan tâm chăm lo gia đình, vợ

con. Từ lúc chị D nộp đơn xin ly hôn thì anh H cũng không có động thái gì để hàn gắn. Theo chị nhận thấy, chị D và anh H không có khả năng đoàn tụ.

Kiểm sát viên phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị khắc phục vi phạm về tố tụng. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, buộc chị D chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Nguyễn Minh H cư trú tại huyện P, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn là chị Đỗ Thị Kim D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị D, anh H.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: xét hôn nhân giữa chị D và anh H là hôn nhân hợp pháp, anh chị cưới nhau vào năm 2006, đến ngày 25-6-2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

[4]. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D yêu cầu ly hôn với anh H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[5]. Về con chung: chị D và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Ngọc T, sinh ngày 11-5-2008 và Nguyễn Kim Ngọc V, sinh ngày 04-8-210, hiện chị D đang nuôi 02 con.

[6]. Xét trong thời gian qua, cháu T và cháu V sống với chị D, được anh chăm sóc chu đáo, các cháu đã có cuộc sống ổn định bên chị D nên việc chị D yêu cầu trực tiếp nuôi con là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về cấp dưỡng cho con: chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử không xem xét

[8]. Về tài sản chung: chị D trình bày chị và anh H không có tài sản chnng, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về nợ chung: chị D trình bày chị và anh H không có nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Xét ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim D.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Kim D được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: chị Đỗ Thị Kim D được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Kim Ngọc T, sinh ngày 11-5-2008 và cháu Nguyễn Kim Ngọc V, sinh ngày 04-8-2010, hiện chị đang nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0003258 ngày 24-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị D, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
+ NĐ: (01);
+ BĐ: (01);
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- UBND xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thanh Liêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA